

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 32/2018/HS-ST
Ngày 24-7-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Hòa và ông Phạm Xuân Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đình Hưng - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa:
Ông Trần Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 06 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST - HS, ngày 11 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Cảnh K, sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Thôn 7, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Cảnh C (đã chết) và bà Trần Thị H; nhân thân: Ngày 28-9-2010, Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ”, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ ngày 01-3-2018; có mặt.

- Bị hại: Anh Sùng A T, địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 28-02-2018, Nguyễn Đức T rủ Lê Cảnh K đi đến xã Đg, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền để T trả nợ thì K đồng ý. Sau đó, Lê Cảnh K lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha (chưa xác định được biển kiểm soát, xe này của người khác cầm cố cho gia đình K, khi cầm cố không viết giấy tờ) đưa cho Nguyễn Đức T. Trước khi đi, Nguyễn Đức T đưa cho Lê Cảnh K 03 văm

phá khóa, 01 cục phá khóa từ, 01 khóa chữ L và hướng dẫn K cách phá khóa. Sau đó, Nguyễn Đức T chở Lê Cảnh K đi đến xã Đ, huyện Đ, khoảng 13 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực đường đất thuộc thôn 7, xã Đ, huyện Đ nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát: 48B1-502.52 của anh Sùng A T dựng ở lề đường nhưng ở gần đó có 03 cháu nhỏ là Vàng Thị S, Tráng Thị H và Vàng Thị H đang hái ớt, Nguyễn Đức T đi đến giả vờ hỏi mua ớt, mục đích để cho 03 cháu đi chỗ khác. Do Nguyễn Đức T là người lạ nên 03 cháu Vàng Thị S, Tráng Thị H và Vàng Thị H không nói chuyện mà bỏ đi. Thấy vậy, Nguyễn Đức T ra hiệu cho Lê Cảnh K lấy trộm chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 48B1-502.52, còn T ngồi trên xe để cảnh giới. Lê Cảnh K đi đến dùng 01 văm phá khóa và 01 khóa chữ L mở khóa rồi điều khiển xe đi về hướng trung tâm xã Đ. Đi được khoảng 300m, Lê Cảnh K thấy ở quán tạp hóa bên đường có 03 cháu Vàng Thị S, Tráng Thị H và Vàng Thị H đang nói chuyện với 01 người phụ nữ và 01 người đàn ông, đồng thời chỉ tay về phía K. Nghĩ rằng hành vi trộm cắp của mình đã bị phát hiện nên Lê Cảnh K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 48B1-502.52 đi được khoảng 01km thì dừng lại, bỏ xe bên lề đường rồi bỏ chạy. Trên đường bỏ chạy, Lê Cảnh K gặp K'C; K nói dối với K'C bị lạc đường và đưa cho K'C số tiền 100.000 đồng nhờ K'C chở ra khu tái định cư thì K'C đồng ý. Sau đó, K'C điều khiển xe mô tô của mình chở Lê Cảnh K đi về hướng trung tâm xã Đ. Trên đường đi, thấy có người dân và công an xã Đ đuổi theo nên K'C dừng xe lại, Lê Cảnh K chạy vào khu vực rẫy của người dân thì bị bắt.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 05-3-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát: 48B1-502.52 có giá trị còn lại là 21.560.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám- đen, biển kiểm soát: 48B1-502.52; 01 khóa chữ L, loại 8 ly; 01 cục phá khóa từ; 03 văm phá khóa, loại 8 ly; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 100.000 đồng. Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong còn thu giữ của Lê Cảnh K 01 khẩu trang màu đỏ, dây màu trắng; 01 đôi giày vải, màu đỏ và 01 áo khoác màu đen. Ngày 22-5-2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã ra quyết định xử lý vật chứng số 12 trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 48B1-502.52 cho chủ sở hữu là anh Sùng A T. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha mà Lê Cảnh K dùng làm phương tiện phạm tội, do Nguyễn Đức T điều khiển đi đâu không rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Sùng A T yêu cầu Lê Cảnh K bồi thường thiệt hại số tiền là 3.220.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 32/CTr-VKS ngày 07-6-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông truy tố Lê Cảnh K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Cảnh K từ 06 tháng đến 09 tháng tù; về vật chứng: Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 12, ngày 22-5-2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glong trả lại xe mô tô biển kiểm soát: 48B1-502.52 cho chủ sở hữu là anh Sùng A T và tịch thu, tiêu hủy 01 khóa chữ L, loại 8 ly; 01 cục phá khóa từ; 03 văm phá khóa, loại 8 ly; 01 khẩu trang màu đỏ, dây màu trắng; 01 đôi giày vải, màu đỏ và 01 áo khoác màu đen do không còn giá trị sử dụng. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng; về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Sùng A T số tiền 3.220.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối cải và xin hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Glong, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập, lưu trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ pháp lý qua đó xác định: Khoảng 13 giờ ngày 28-02-2018, Lê Cảnh K đã lén lút dùng văm phá khóa và 01 khóa chữ L mở khóa và trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát: 48B1-502.52 của anh Sùng A T, có giá trị là 21.560.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk

Glong truy tố bị cáo về tội " Trộm cắp tài sản" là đúng, không oan, cụ thể: tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu và không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, tuy nhiên trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Cần tịch thu, tiêu hủy 01 khóa chữ L, loại 8 ly; 01 cục phá khóa từ; 03 văm phá khóa, loại 8 ly; 01 khẩu trang màu đỏ, dây màu trắng; 01 đôi giày vải, màu đỏ và 01 áo khoác màu đen do không còn giá trị sử dụng; tịch thu, sung quỹ Nhà nước 100.000 đồng. Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 12, ngày 22-5-2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong trả lại xe mô tô biển kiểm soát: 48B1-502.52 cho chủ sở hữu là anh Sùng A T.

[5] Về trách nhiệm dân sự : Tại phiên tòa, anh Sùng A T yêu cầu Lê Cảnh K bồi thường 3.220.000 đồng và bị cáo đồng ý nên cần chấp nhận thỏa thuận này. Gia đình bị cáo đã nộp 1.000.000 đồng để khắc phục hậu quả nên cần buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 2.220.000 đồng là phù hợp.

[6] Đối với hành vi của Nguyễn Đức T hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đang tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau nên không đề cập.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Lê Cảnh K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Cảnh K 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 01-3-2018). Tiếp tục tạm giam bị cáo 40 ngày kể từ ngày

tuyên án, hết thời hạn tạm giam này, bị cáo được trả tự do nếu không bị tạm giam về tội phạm tội khác.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 12, ngày 22-5-2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong; đồng thời, tịch thu, tiêu hủy 01 khóa chữ L, loại 8 ly; 01 cục phá khóa từ; 03 văm phá khóa, loại 8 ly; 01 khẩu trang màu đỏ, dây màu trắng; 01 đôi giày vải, màu đỏ và 01 áo khoác màu đen và tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng. Đặc điểm vật chứng như biên bản bàn giao ngày 13-6-2018 giữa Cơ quan CSĐT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 587, 589 Bộ luật Dân sự, buộc Lê Cảnh K bồi thường cho anh Sùng A T số tiền 3.220.000 đồng, được khấu trừ 1.000.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 003890 ngày 07-6-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền là 2.220.000 đồng. Anh Sùng A T liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ để nhận 1.000.000 đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn dân sự có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Cảnh K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

(đã ký và đóng dấu)

Võ Văn Vinh